

Bản án số: 65/2020/HS-PT

Ngày: 11-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

Các Thẩm phán: 1/ Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

2/ Bà Nguyễn Hoàng Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 11/02/2020 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 553/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Hoàng Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 131/2019/HS-ST ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Hoàng Văn T; sinh năm 1975 tại Thanh Hóa; Thường trú: Khu phố Y, Tổ B, phường H, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Nhà không số Khu phố A, Tổ V, phường H, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn H2 (chết) và bà Lưu Thị K ; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Người bào chữa:

Ông Cao Sỹ Nghi, luật sư của Văn phòng luật sư CAO thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn Thành (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh Đ và Lê Hoàng M có quan hệ tình cảm và chung sống với nhau tại phòng trọ số B2 đường T2, phường H3, quận P . Trong thời gian sống

chung, Đ và M thường xảy ra mâu thuẫn và Đ có nhiều lần đánh M tại phòng trọ. Trước khi quen Đ, M có quan hệ tình cảm với Hoàng Văn T, mặc dù hiện nay đã chia tay nhưng M và T vẫn còn liên lạc với nhau.

Khoảng 22 giờ ngày 19/12/2018, Đ và M cãi nhau nên M đóng cửa phòng không cho Đ vào. Lúc này, Đ đập cửa và hăm dọa giết M nên M gọi điện thoại nói cho Hoàng Văn T biết sự việc đồng thời nhờ T đến để kêu Đ đi về và T đồng ý. Khoảng 22 giờ 30 phút, T sử dụng xe gắn máy biển số 59G2-470.80 đến nhà trọ của M và gọi M mở cửa. Thấy M đi ra mở cửa, Đ đi theo. Khi T thấy Đ, T liền mở cốp xe lấy sợi dây cáp dùng để khóa xe cầm trên tay phải. Thấy T cầm sợi dây cáp, Đ bỏ chạy vào phòng trọ. T đuổi theo vào phòng, trên tay phải cầm dây cáp hướng ổ khóa ra ngoài đánh nhiều cái vào vùng đầu và tay của Đ. Đ chạy lại khu vực bếp lấy 01 con dao cán gỗ dài khoảng 40 cm chống trả lại T thì bị T tước được dao và dùng phần cán dao đánh 01 cái vào đầu Đ, dùng phần sống dao chém vào chân Đ. Lúc này M chạy đến can ngăn nên T cầm dao và sợi dây cáp đi về. Đ được mọi người đưa đi cấp cứu.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 87/TgT.19 ngày 31/01/2019 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

“1. Các dấu hiệu chính qua giám định:

- Đa chấn thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn:

+ Hai sẹo vùng đỉnh trái kích thước 2.5x0.2cm và 3x0.1cm.

+ Mẹo sẹo vùng cằm trái kích thước 3.5cmx0.1cm.

+ Một sẹo sau tai trái kích thước 1.6x0.1cm

Các thương tích do vật tày, vật tày có cạnh, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

+ Một sẹo sau đuôi mày trái kích thước 1,1x(0,1-0,2)cm.

+ Một sẹo tại môi dưới kích thước 1,4x0,1cm.

+ Một sẹo vùng cằm trái kích thước 1,1x0,1cm.

+ Ba sẹo mặt sau khuỷu trái kích thước 1x0,1cm và 0,9x0,15cm và 0,7x0,1cm.

+ Một sẹo tại mặt mu ngón 1 bàn tay phải, kích thước 1,7x0,5cm.

Các thương tích do vật tày có cạnh, vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

+ Ba sẹo mặt sau khuỷu phải kích thước 1,3x0,1cm và 1,7x0,2cm; 1x0,2cm.

Các thương tích do vật tày có cạnh hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

2. Theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 23% (hai mươi ba phần trăm)”.

Theo kết luận giám định số 542/KLGD-TT ngày 05/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh: Sợi dây cáp móc ổ khóa gửi đến giám định là vật bằng kim loại cứng có trọng lượng 480g, nếu sử dụng sợi dây cáp này tấn công người khác thì sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng hoặc sức khỏe của người bị tấn công. Căn cứ hướng dẫn của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao tại điểm 3.1 khoản 3 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 thì sợi dây cáp móc ổ khóa gửi giám định là phương tiện nguy hiểm.

Về trách nhiệm dân sự: Hoàng Văn T đã bồi thường cho Nguyễn Minh Đ số tiền 60.000.000 đồng điều trị vết thương.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 131/2019/HS-ST ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/11/2019, bị cáo Hoàng Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được trả lại chiếc xe Honda Future II cùng chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy mà án sơ thẩm đã tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án hình sự sơ thẩm, đề nghị xử phạt bị cáo T 02 năm tù và trả lại cho bị cáo 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Future II và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy.

Luật sư Cao Sỹ Nghị bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc bị cáo phạm tội xuất phát từ tình cảm giữa bị cáo với M, do bệnh vực M bị Đ đe dọa nên bị cáo mới phạm tội, xin xem xét bị cáo phạm tội không mang tính côn đồ và cân nhắc về tỷ lệ thương tật của bị cáo và về mức độ nguy hiểm mà bị cáo đã gây ra cho người bị hại. Mặt khác người bị hại đã bãi nại cho bị cáo nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về vật chứng thu giữ luật sư xin Hội

đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo chiếc xe gắn máy và điện thoại di động vì không có liên quan đến vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Căn cứ lời khai của bị cáo, kết hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án xét đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 19/12/2018, tại phòng trọ số B2 đường T2, phường H3, quận P, bị cáo Hoàng Văn T đã có hành vi dùng sợi dây cáp móc ổ khóa và dao là hung khí nguy hiểm để đánh, chém nhiều cái vào vùng đầu, mặt, tay của anh Nguyễn Minh Đ gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 23%.

[2] Với hành vi như đã nêu trên của bị cáo T, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm cũng xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại nên áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù.

[4] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo T làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin lại chiếc xe gắn máy cùng chiếc điện thoại di động của bị cáo đã bị án sơ thẩm tuyên tịch thu sung quỹ. Hội đồng xét xử xét thấy các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo đưa ra Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ cho bị cáo. Bị cáo cũng không xuất trình được tình tiết gì mới khác để Hội đồng xét xử xem xét. Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Do đó, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên mức hình phạt mà án hình sự sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo.

Về phần kháng cáo của bị cáo xin lại chiếc xe gắn máy và chiếc điện thoại, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đã sử dụng điện thoại liên lạc với M dẫn đến việc gây án nên cần tịch thu sung quỹ. Riêng chiếc xe gắn máy là phương tiện di

chuyển của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần giao trả lại cho bị cáo.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng, giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo T của bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Giao trả cho bị cáo Hoàng Văn T: 01 (một) xe gắn máy hai bánh hiệu Honda Future II màu nâu vàng đồng, biển số: 59G2-470.80, số khung: 7638JZ020208, số máy: JC76E0328809;

2. Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND quận Tân Phú; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Chi cục THA quận Tân Phú; (1)
- Bị cáo; (1)
- TAND quận Tân Phú; (1)
- Công an quận Tân Phú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Ủy ban nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (19) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Việt Tiên